UBND XÃ CẨM GIANG

Phụ lục 01

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2026 (Theo NQ 32, NQ 34)		Số điều chỉnh kỳ này		Dự toán 2026 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**242,678**	**214,926**	**16,400**	**6,560**	**259,078**	**221,486**	
I	**Thu nội địa**	**56,185**	**28,433**	**16,400**	**6,560**	**72,585**	**34,993**	
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	24,000	12,960			24,000	12,960	
-	Thuế giá trị gia tăng	18,500	9,990			18,500	9,990	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,500	2,970			5,500	2,970	
2	Lệ phí trước bạ	9,500	5,500			9,500	5,500	
3	Thu phí, lệ phí	150	150			150	150	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250	250			250	250	

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2026 (Theo NQ 32, NQ 34)		Số điều chỉnh kỳ này		Dự toán 2026 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	
5	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	520	208			520	208	
6	Thu tiền sử dụng đất	20,000	8,000	16,400	6,560	36,400	14,560	
7	Thu khác ngân sách	500	100			500	100	
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1,265	1,265			1,265	1,265	
II	**Thu viện trợ**					-	-	
III	**Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang**					-	-	
IV	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**186,493**	**186,493**	**-**	**-**	**186,493**	**186,493**	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	185,413	185,413			185,413	185,413	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1,080	1,080			1,080	1,080	

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2026 (Theo NQ 32, NQ 34)		Số điều chỉnh kỳ này		Dự toán 2026 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	Thu ngân sách nhà nước	Thu ngân sách địa phương	

UBND XÃ CẨM GIANG Phụ lục 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2026 (Theo NQ 32, NQ 34)	Số điều chỉnh kỳ này	Dự toán 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B	1			2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**214,926.00**	**6,560.00**	**221,486.00**	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ**	214,926.00	6,560.00	221,486.00	
	Trong đó:				
I	**Chi đầu tư phát triển**	**8,000.00**	**6,560.00**	**14,560.00**	
1	Chi đầu tư cho các dự án	8,000.00	6,560.00	14,560.00	
	Trong đó:				
II	**Chi thường xuyên**	**197,742.00**	**-**	**197,742.00**	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105,451.00		105,451.00	
2	Chi khoa học và công nghệ	357.00		357.00	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4,541.00		4,541.00	
4	Chi văn hóa thông tin	1,456.00		1,456.00	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	297.00		297.00	
6	Chi thể dục thể thao	355.00		355.00	
7	Chi bảo vệ môi trường	1,172.00		1,172.00	
8	Chi các hoạt động kinh tế	14,468.00		14,468.00	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	29,862.00		29,862.00	
10	Chi bảo đảm xã hội	32,635.00		32,635.00	
11	Chi công tác An ninh	2,998.00		2,998.00	
12	Chi Quốc phòng	3,141.00		3,141.00	

STT	Nội dung	Dự toán 2026 (Theo NQ 32, NQ 34)	Số điều chỉnh kỳ này	Dự toán 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
13	Chi khác	1,009.00		1,009.00	
III	**Dự phòng ngân sách**	**4,214.00**		**4,214.00**	
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	**4,970.00**		**4,970.00**	
B	**Chi viện trợ**				
C	**Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu**				

UBND XÃ CẨM GIANG

Phụ lục 03

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ CẨM GIANG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND xã Cẩm Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2026 (Theo NQ 32, NQ 34)	Số điều chỉnh kỳ này	Dự toán 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ**	**214,926.00**	**6,560.00**	**221,486.00**	
I	**Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp**	**28,433.00**	**6,560.00**	**34,993.00**	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	3,265.00		3,265.00	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	25,168.00	6,560.00	31,728.00	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**186,493.00**	**-**	**186,493.00**	
-	Thu bổ sung cân đối	185,413.00		185,413.00	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1,080.00		1,080.00	
III	**Thu kết dư**			-	
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**			-	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ**	**214,926.00**	**6,560.00**	**221,486.00**	
I	**Tổng chi cân đối ngân sách xã**	214,926.00	6,560.00	221,486.00	

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2026 (Theo NQ 32, NQ 34)	Số điều chỉnh kỳ này	Dự toán 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Chi đầu tư phát triển	8,000.00	6,560.00	14,560.00	
2	Chi thường xuyên	197,742.00		197,742.00	
3	Dự phòng ngân sách	4,214.00		4,214.00	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	4,970.00		4,970.00	
II	**Chi viện trợ**				
III	**Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu**				
IV	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**				